

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc khen thưởng cho các tập thể thuộc các Khối thi đua
lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 150/2025/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1011/TTr-SNV ngày 19/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo tiền thưởng 1.983.520.000 đồng (*Một tỷ chín trăm tám mươi ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*) cho 98 tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo, dẫn đầu phong trào thi đua năm học 2025 - 2026.

(Có danh sách các tập thể được khen thưởng kèm theo).

Tiền thưởng được trích trong Quỹ Thi đua, khen thưởng tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực V; Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tập thể có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Lưu: VT, VP7.
- NH/VP7



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

DANH SÁCH**Các tập thể được khen thưởng**

(Kèm theo Quyết định số: 3181 /QĐ-UBND ngày 24 / 8 /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

STT	TÊN TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG	TIỀN THƯỞNG (đồng)
1	Trường Mầm non Ninh Phúc, phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
2	Trường Mầm non Nam Bình, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
3	Trường Mầm non Đông Thành, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
4	Trường Mầm non Họa Mi, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
5	Trường Mầm non 8-3, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
6	Trường Mầm non Nguyễn Úy, phường Nguyễn Úy, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
7	Trường Mầm non Trần Hưng Đạo, phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
8	Trường Mầm non Yên Bình, phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
9	Trường Mầm non C, phường Tiên Sơn, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
10	Trường Mầm non Bắc Lý, xã Bắc Lý, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
11	Trường Mầm non Trung Lương, xã Bình An, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
12	Trường Mầm non A Bình Mỹ, xã Bình Mỹ, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
13	Trường Mầm non Liên Sơn, xã Gia Hưng, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
14	Trường Mầm non Gia Thủy, xã Gia Tường, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
15	Trường Mầm non Gia Hòa, xã Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
16	Trường Mầm non Bạch Long, xã Giao Bình, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
17	Trường Mầm non Ngô Đồng, xã Giao Thủy, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
18	Trường Mầm non Hải Vân, xã Hải Hưng, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
19	Trường Mầm non Khánh Thành, xã Khánh Trung, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
20	Trường Mầm non Lưu Phương, xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
21	Trường Mầm non Định Hóa, xã Định Hóa, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
22	Trường Mầm non Minh Tân, xã Minh Tân, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
23	Trường Mầm non Hòa Hậu, xã Nam Lý, tỉnh Ninh Bình	20.240.000

STT	TÊN TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG	TIỀN THƯỞNG (đồng)
24	Trường Mầm non Nam Dương, xã Nam Minh, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
25	Trường Mầm non Nghĩa Trung, xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
26	Trường Mầm non Kỳ Phú, xã Phú Long, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
27	Trường Mầm non Yên Minh, xã Tân Minh, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
28	Trường Mầm non Thanh Hải, xã Thanh Lâm, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
29	Trường Mầm non Cổ Lễ, xã Cổ Lễ, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
30	Trường Mầm non Xuân Hòa, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
31	Trường Mầm non Ý Yên, xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
32	Trường Mầm non Khánh Cư, xã Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
33	Trường Mầm non Khánh Dương, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
34	Trường Tiểu học Trần Nhân Tông, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
35	Trường Tiểu học Khánh An, phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
36	Trường Tiểu học Nam Thành, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
37	Trường Tiểu học Nhật Tân, phường Kim Thanh, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
38	Trường Tiểu học Chu Văn An, phường Kim Bảng, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
39	Trường Tiểu học Mỹ Hưng, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
40	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
41	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi, phường Trung Sơn, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
42	Trường Tiểu học Ninh Giang, phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
43	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở phường Tiên Sơn, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
44	Trường Tiểu học Cồn Thoi, xã Bình Minh, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
45	Trường Tiểu học Yên Phú, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
46	Trường Tiểu học Gia Phú, xã Gia Hưng, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
47	Trường Tiểu học Thịnh Vượng, xã Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
48	Trường Tiểu học Hải Nam, xã Hải Hưng, tỉnh Ninh Bình	20.240.000

STT	TÊN TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG	TIỀN THƯỞNG (đồng)
49	Trường Tiểu học Hải Cường, xã Hải Xuân, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
50	Trường Tiểu học Hiên Khánh, xã Hiên Khánh, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
51	Trường Tiểu học Đồng Phong, xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
52	Trường Tiểu học Trục Cường, xã Ninh Cường, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
53	Trường Tiểu học Trục Thái, xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
54	Trường Tiểu học Yên Phú, xã Phong Doanh, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
55	Trường Tiểu học Phú Lộc, xã Quỳnh Lưu, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
56	Trường Tiểu học Đồng Hương, xã Quang Thiện, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
57	Trường Tiểu học Thanh Hương, xã Thanh Liêm, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
58	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo, xã Trần Thương, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
59	Trường Tiểu học Yên Tiến, xã Vạn Thắng, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
60	Trường Tiểu học Giao Thịnh, xã Giao Ninh, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
61	Trường Tiểu học Xuân Hồng, xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
62	Trường Tiểu học Yên Xá, xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
63	Trường Tiểu học Khánh Thành, xã Khánh Trung, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
64	Trường Tiểu học Giao Lạc, xã Giao Hòa, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
65	Trường Trung học cơ sở Tân Hiệp, phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
66	Trường Trung học cơ sở Chu Văn An, phường Kim Bảng, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
67	Trường Trung học cơ sở Mỹ Hưng, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
68	Trường Trung học cơ sở Trần Đăng Ninh, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
69	Trường Trung học cơ sở Đồng Giao, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
70	Trường Trung học cơ sở Gia Sinh, phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
71	Trường Trung học cơ sở Ninh Vân, phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	20.240.000

STT	TÊN TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG	TIỀN THƯỞNG (đồng)
72	Trường Trung học cơ sở Lê Đức Thọ, phường Hồng Quang, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
73	Trường Trung học cơ sở Bắc Lý, xã Bắc Lý, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
74	Trường Trung học cơ sở Kim Mỹ, xã Bình Minh, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
75	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Khuyến, xã Bình Mỹ, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
76	Trường Trung học cơ sở Nghĩa Hưng, xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
77	Trường Trung học cơ sở Gia Phú, xã Gia Hưng, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
78	Trường Trung học cơ sở Thịnh Vượng, xã Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
79	Trường Trung học cơ sở Giao Thịnh, xã Giao Ninh, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
80	Trường Trung học cơ sở Giao Thủy, xã Giao Thủy, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
81	Trường Trung học cơ sở Thịnh Long, xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
82	Trường Trung học cơ sở Hải Phương, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
83	Trường Trung học cơ sở Tân Khánh, xã Minh Tân, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
84	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hiền, xã Nam Ninh, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
85	Trường Trung học cơ sở Doãn Khuê, xã Quỳ Nhất, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
86	Trường Trung học cơ sở Nho Quan, xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
87	Trường Trung học cơ sở Trục Cường, xã Ninh Cường, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
88	Trường Trung học cơ sở Phát Diệm, xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
89	Trường Trung học cơ sở Yên Thọ, xã Phong Doanh, tỉnh Ninh Bình	20.240.000

STT	TÊN TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG	TIỀN THƯỞNG (đồng)
90	Trường Trung học cơ sở Phú Lộc, xã Quỳnh Lưu, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
91	Trường Trung học cơ sở Đình Công Tráng, xã Tân Thanh, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
92	Trường Trung học cơ sở Nam Cao, xã Vĩnh Trụ, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
93	Trường Trung học cơ sở Trần Huy Liệu, xã Vụ Bản, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
94	Trường Trung học cơ sở Thọ Nghiệp, xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
95	Trường Trung học cơ sở Thị trấn Yên Ninh, xã Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
96	Trường Trung học cơ sở Yên Thịnh, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
97	Trường Trung học cơ sở Yên Nhân, xã Yên Từ, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
98	Trường Trung học cơ sở Yên Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình	20.240.000
	Tổng cộng: Một tỷ chín trăm tám mươi ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng./.	1.983.520.000